

Số: 11 /KL-TTR

Vinh, ngày 16 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; công tác cải cách hành chính; thực thi nhiệm vụ, công vụ; thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra; công tác quản lý, đầu tư một số công trình xây dựng cơ bản tại UBND phường Lê Lợi

Thực hiện Quyết định số 4350/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh Nghệ An năm 2024, Chánh Thanh tra thành phố Vinh đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 19/9/2024 về việc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; công tác cải cách hành chính; thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra; thanh tra công tác quản lý, đầu tư một số công trình xây dựng cơ bản tại UBND phường Lê Lợi.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Thanh tra thành phố Vinh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Phường Lê Lợi được thành lập năm 1981 trên cơ sở một phần từ khu phố I, phường Hưng Vĩnh và một phần từ phường Hưng Bình; đến năm 2005 tách ra một phần để thành lập phường Quán Bàu. Phường có diện tích trên 138,65 hecta với tổng dân số là hơn 17.000 người, 15 khối dân cư, 04 trường học và có trên 200 cơ quan đơn vị hành chính, doanh nghiệp đóng trên địa bàn; là phường trung tâm, có chợ, bệnh viện, trường học và nhiều trục đường giao thông quan trọng.

Tại thời điểm thanh tra, UBND phường có 34 cán bộ, công chức và người lao động, trong đó có 10 cán bộ, 10 công chức, 11 người hoạt động không chuyên trách và 3 nhân viên hợp đồng. Về cơ bản, cán bộ, công chức phường có trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Về trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra; thực thi nhiệm vụ, công vụ

1. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra

1.1. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- UBND phường đã ban hành 12 văn bản chỉ đạo, triển khai, chấn chỉnh thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để triển khai thực hiện.

- Hàng năm, đã xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó có nội dung tuyên truyền công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; Kế hoạch tổ chức hội nghị tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng, Luật khiếu nại, tố cáo và văn bản hướng dẫn thi hành.

Đã tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật hòa giải ở cơ sở và kỹ năng hòa giải ở cơ sở... với khoảng 400 lượt người tham gia. Bên cạnh đó, còn tuyên truyền thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú khác.

- Thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng chống tham nhũng.

1.2. Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân

a. Việc tổ chức công tác tiếp công dân; thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân

- UBND phường đã bố trí địa điểm tiếp công dân tại tầng 1, nhà 3 tầng, Trụ sở UBND phường Lê Lợi, cơ sở vật chất cơ bản đầy đủ; đã ban hành quy chế tiếp công dân; niêm yết công khai nội quy tiếp và lịch tiếp công dân.

- Việc tiếp công dân thường xuyên: UBND phường giao công chức Tư pháp - Hộ tịch, Văn phòng - Thống kê làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên; đã mở Sổ theo dõi tiếp công dân thường xuyên. Theo phản ánh tại Sổ, năm 2022 đã tiếp 01 lượt công dân, năm 2023 không có công dân đến tiếp thường xuyên.

b. Tiếp công dân định kỳ, đột xuất của người đứng đầu đơn vị

UBND phường đã thành lập Hội đồng tiếp công dân định kỳ và kiện toàn khi có thay đổi; tổ chức tiếp công dân định kỳ vào ngày thứ 3 hàng tuần; đã mở Sổ ghi Biên bản tiếp công dân định kỳ và ghi chép đầy đủ.

Theo phản ánh tại Sổ, Chủ tịch UBND phường chủ trì tiếp công dân định kỳ 101 kỳ (đạt tỷ lệ 100%), có 02 công dân đến tham gia tiếp. Sau tiếp công dân, đã có thông báo kết quả tiếp công dân theo quy định.

c. Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

UBND phường đã ban hành Quy định chế độ, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn phường.

Đã giao công chức Văn phòng – thống kê là đầu mối tiếp nhận đơn thư từ các nguồn; Đơn thư tiếp nhận được cập nhật vào sổ theo dõi; Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư cơ bản đảm bảo quy định.

Hồ sơ giải quyết đơn do UBND phường cung cấp thể hiện: Tổng số đơn nhận được trong niên độ thanh tra là 45 đơn, đã giải quyết 45/45 đơn.

Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy có một số tồn tại, hạn chế sau:

- 01 số trường hợp chậm giải quyết so với thời hạn được giao.

- Đã triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Chính phủ nhưng hiệu quả chưa cao.

1.3. Việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Trong niên độ thanh tra, UBND phường không tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; không nhận được quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo có nội dung cần phải thực hiện.

1.4. Việc thực hiện sau thanh tra

Trong niên độ thanh tra, UBND phường có 01 Kết luận thanh tra có nội dung cần thực hiện (*Kết luận số 266/KL-TTr ngày 30/11/2023 của Thanh tra Bộ Lao động – TBXH*). UBND phường đã ban hành văn bản, vận động, tuyên truyền công dân nộp lại số tiền sai phạm nhưng đến nay công dân vẫn chưa nộp. Bên cạnh đó, ngày 08/3/2024, UBND Thành phố đã có Văn bản số 77/BC-UBND về báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra, trong đó kiến nghị Sở Lao động- Thương binh và Xã hội không thực hiện truy thu nội dung này.

1.5. Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- *Việc thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng*

+ Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan

UBND phường đã ban hành Quy chế làm việc của UBND phường nhiệm kỳ 2021-2026; Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn phường Lê Lợi; Quy chế dân chủ cơ sở; Quy chế phối hợp hoạt động giữa UBND và UB MTTQ phường Lê Lợi nhiệm kỳ 2019-2024.

Đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận “Tiếp nhận và Trả kết quả”.

+ Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; cơ bản thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

+ Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Qua thanh tra, chưa phát hiện trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, hay có hành vi nhũng nhiễu nhân dân.

+ Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

Đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, xử lý công việc; Đã tiến hành thanh toán lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách qua tài khoản ngân hàng.

- *Việc thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập*

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND phường đã lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và thực hiện kê khai tài sản theo quy định, cụ thể:

Năm 2022: 02/02 cán bộ, công chức kê khai tài sản thu nhập hằng năm;

Năm 2023: 02/02 cán bộ, công chức kê khai tài sản thu nhập hằng năm.

Sau kê khai, đã bàn giao Bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức và thực hiện việc niêm yết công khai Bản kê khai tài sản,

thu nhập theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Việc phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong niên độ thanh tra, chưa phát hiện vụ việc liên quan đến tham nhũng cần phải xử lý; UBND phường cũng không nhận được phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng.

2. Việc thực thi nhiệm vụ, công vụ

2.1. Việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên

Việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên ở các lĩnh vực chuyên môn của UBND phường cơ bản đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Lĩnh vực Văn phòng – Thống kê: Vẫn còn tình trạng văn bản phát hành nhưng không lấy số trong sổ văn bản, việc lấy số văn bản đi còn lộn xộn, không theo số thứ tự là chưa đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Lĩnh vực Tài chính: Sổ theo dõi công cụ, dụng cụ và sổ theo dõi các khoản đóng góp chưa đúng mẫu quy định tại Thông tư 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

- Lĩnh vực Địa chính – Môi trường: Chưa đạt chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả không có cột ký nhận hồ sơ của công dân; một số hồ sơ không lưu phiếu tiếp nhận.

Còn có tình trạng vứt, đổ rác thải không đúng thời gian (các hộ tập kết rác ở lề đường sớm hơn thời gian quy định), không đúng nơi quy định

2.2. Việc thực hiện nhiệm vụ cấp trên triển khai

- Năm 2022: Tổng số văn bản nhận được: 368 văn bản, trong đó đúng hạn 337 văn bản, đạt tỷ lệ 91,58%; chậm thời hạn 11 văn bản, chiếm tỷ lệ 2,99 %; chưa báo cáo 20 văn bản, chiếm tỷ lệ 5,43%.

- Năm 2023: Tổng số văn bản nhận được: 404 văn bản, trong đó đúng hạn 387 văn bản, đạt tỷ lệ 95,79%; chậm thời hạn 14 văn bản, chiếm tỷ lệ 3,47 %; chưa báo cáo 3 văn bản, chiếm tỷ lệ 0,74%.

II. Về công tác cải cách hành chính (CCHC)

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành

- Hàng năm, UBND phường đã ban hành các Kế hoạch về CCHC; tuyên truyền CCHC; tự kiểm tra công tác CCHC; khắc phục các tồn tại, hạn chế theo Thông báo kết luận của Đoàn kiểm tra công tác CCHC Thành phố để thực hiện.

Chủ tịch UBND phường trực tiếp phụ trách công tác CCHC và bố trí công chức tham mưu công tác CCHC.

Hàng năm, Đảng ủy-HĐND-UBND phường đã tổ chức hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Sau đối thoại đã ban hành Thông báo giao nhiệm vụ trả lời các kiến nghị của cử tri cho cán bộ, công chức có liên quan.

- Việc tuyên truyền công tác CCHC được thực hiện dưới các hình thức như: lồng ghép nội dung tại cuộc họp giao ban của UBND; tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh, trang thông tin điện tử, các nhóm zalo, facebook; treo Pano tại các điểm công cộng...

Tuy nhiên, qua kiểm tra còn một số tồn tại sau:

- Không cung cấp được hồ sơ thể hiện việc tổ chức làm việc tập thể theo định kỳ (12 kỳ/năm) để đánh giá và chỉ đạo thực hiện CCHC; chưa thành lập Tổ kiểm tra công tác CCHC và tiến hành tự kiểm tra theo Kế hoạch; chưa triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện CCHC; không có sáng kiến CCHC được công nhận; Kế hoạch CCHC năm 2023 còn chậm, chưa bám sát chủ đề năm.

- Chế độ thông tin báo cáo còn chưa đầy đủ, kịp thời.

2. Kết quả tổ chức thực hiện

2.1. Việc cải cách thể chế

- Hàng năm, UBND phường đã ban hành kế hoạch về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn phường.

Đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách pháp luật có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022-2027” trên địa bàn. Năm 2023, đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với nhiều nội dung thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Tuy nhiên, công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL chưa hiệu quả.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Hàng năm, UBND phường đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, rà soát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn; thành lập tổ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả, trong niên độ thanh tra đã kiểm tra, rà soát 11 văn bản trong đó đề xuất hết hiệu lực thi hành 08/11 văn bản.

2.2. Việc cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

a. Cải cách thủ tục hành chính

Năm 2023, UBND phường đã ban hành Kế hoạch rà soát TTHC; đã thực hiện việc rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết 39/94 TTHC, đạt tỷ lệ 41%.

Đã công khai 96 thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và 32 TTHC theo cơ chế một cửa liên thông.

Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy có một số tồn tại, hạn chế sau:

+ Không cung cấp được Kế hoạch rà soát TTHC 2022, Kế hoạch truyền thông hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022, 2023. Kế hoạch rà soát TTHC năm 2023, giao nhiệm vụ cho Chủ tịch UBND phường thực hiện rà soát, đánh giá TTHC; niêm yết, công khai TTHC là chưa phù hợp.

+ Chưa thống kê 12 TTHC thuộc lĩnh vực Quân sự và 01 TTHC thuộc lĩnh vực Công thương trong danh mục 96 TTHC thuộc thẩm quyền.

b. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, UBND phường đã kịp thời sửa đổi, ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; kiện toàn nhân sự Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả được trang bị cơ bản đầy đủ các trang thiết

bị cần thiết phục vụ nhiệm vụ công vụ theo quy định; đã thông báo lịch giải quyết TTHC và số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ thư điện tử tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân; Đã chi trả chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND Tỉnh.

- Theo Số liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Nghệ An, kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC như sau:

Năm 2022, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 1.339 trong đó đã giải quyết 1.327 hồ sơ (trước hạn 953 hồ sơ, quá hạn 373 hồ sơ, trả/rút 01 hồ sơ); đang giải quyết 12 hồ sơ.

Năm 2023, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 1.001 trong đó đã giải quyết 1.001 hồ sơ (trước hạn 951 hồ sơ, quá hạn 46 hồ sơ, trả/rút 04 hồ sơ).

9 tháng đầu năm 2024, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 2.677 trong đó đã giải quyết 2.674 hồ sơ (trước hạn 2.658 hồ sơ, quá hạn 15 hồ sơ, trả/rút 01 hồ sơ); đang giải quyết 03 hồ sơ.

Tuy nhiên, UBND phường chưa thực hiện việc xin lỗi người dân khi có hồ sơ TTHC giải quyết trễ hẹn.

- Kết quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến:

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	9 tháng/2024
1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến (%)	27,78	76,31	87,45
2	Tỷ lệ số hoá thành phần hồ sơ khi tiếp nhận (%)	0,15	16,1	100
3	Tỷ lệ số hoá kết quả giải quyết TTHC (%)	0	8,23	100
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến (%)	0	0,72	85,27
5	Tỷ lệ xử lý hồ sơ trên hạn trên Hệ thống (%)	36	6	1

- UBND phường đã ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP để thực hiện.

Thực hiện việc tuyên truyền Đề án 06/CP dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ tuyên truyền; đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị, máy móc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đến tháng 09/2024, tỷ lệ người dân đã thực hiện cài đặt định danh điện tử VNeID đạt trên 95%.

c. Cải cách tổ chức bộ máy

- Đã ban hành Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2021-2026; phân công nhiệm vụ cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên UBND nhiệm kỳ 2021-2026; Thông báo phân công nhiệm vụ cho công chức.

- Hiện nay, UBND phường có 11 người hoạt động không chuyên trách và 03 hợp đồng lao động (gồm 02 bảo vệ, 01 phục vụ) đúng theo số hợp đồng lao động được giao và thực hiện chi trả tiền lương theo quy định.

d. Cải cách chế độ công vụ công chức

- UBND phường hiện có 20 cán bộ, công chức (10 cán bộ, 10 công chức), có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hàng năm, đã thực hiện việc đánh giá, xếp loại công chức thực hiện đúng quy trình theo hướng dẫn của UBND Thành phố; đã tổ chức ký cam kết thực thi công vụ và chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính. Từ năm 2022 đến nay, phường có 01 cán bộ bị xử lý kỷ luật hình thức Khiển trách.

- Công tác chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức được quan tâm thực hiện; đã ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức.

- Từ năm 2022 đến nay, đã cử 90 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do Thành phố, Sở ngành cấp Tỉnh tổ chức. Tuy nhiên, UBND phường không cung cấp được Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022, 2023.

- Cán bộ, công chức đã thực hiện cập nhật các thông tin cá nhân trên Hệ thống Phần mềm quản lý tổ chức bộ máy và biên chế.

e. Cải cách tài chính công

- Đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

- Hàng năm, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước đều vượt kế hoạch được giao (Năm 2022 đạt 186% Kế hoạch; Năm 2023 đạt 167% so với Kế hoạch). Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 đạt 75,3% và năm 2023 đạt 85%.

- Trong niên độ thanh tra, UBND phường bố trí kinh phí CCHC gắn với đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc phục vụ công việc chuyên môn và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả với tổng số tiền là 127.119.000 đồng.

f. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trực tuyến. Bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; thành lập tổ công nghệ số cộng đồng tại 15 khối dân cư; Thành lập Ban biên tập Trang thông tin điện tử phường Lê Lợi.

Tuy nhiên, UBND phường chưa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch chuyển đổi số năm 2022, 2023. Vẫn còn tình trạng một số văn bản không ký số, việc lấy số không thực hiện tại sổ đăng ký văn bản đi của Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice dẫn đến trùng số văn bản. Việc đăng bài và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của phường còn hạn chế.

- Đã trang bị máy tính nối mạng và các trang thiết bị khác để phục vụ công tác cơ bản đầy đủ theo quy định, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

- Các văn bản đến, văn bản đi cơ bản đều được ký số và phát hành qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice. Tuy nhiên, tỷ lệ người dùng thường xuyên sử dụng hệ thống Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice còn chưa cao.

III. Về công tác quản lý, đầu tư 02 công trình xây dựng cơ bản do UBND phường Lê Lợi làm Chủ đầu tư

1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư

Việc xác định thẩm quyền, quyết định chủ trương, công tác lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật cơ bản phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019, Luật Xây dựng, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021, Nghị định 68/2019 ngày 14/8/2019 và Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Giai đoạn thực hiện đầu tư

- Việc lựa chọn nhà thầu cơ bản đúng quy trình quy định tại Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội khóa XIII; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng. Tuy nhiên, UBND phường chưa đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu thực hiện phương thức chỉ định thầu theo quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Việc ký kết các hợp đồng tư vấn, thi công xây dựng theo đúng quy định tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng. Việc tạm ứng, thanh toán cơ bản đúng quy định.

3. Công tác kết thúc đầu tư

Công trình đã hoàn thành việc thi công, nghiệm thu, quyết toán, đưa vào sử dụng và được theo dõi tài sản cố định. Chi phí đầu tư cụ thể như sau:

Nội dung	Dự toán được duyệt (VNĐ)	Giá trị quyết toán được duyệt (VNĐ)
1. Công trình nhà văn hóa khối 6, phường Lê Lợi		
Chi phí xây dựng	1.949.091.000	1.750.810.000
Chi phí quản lý dự án	63.969.000	57.462.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	187.761.000	167.568.000
Chi phí khác	24.763.000	17.014.000
Chi phí dự phòng	66.768.000	0
Tổng cộng	2.292.383.000	1.992.854.000
2. Công trình sửa chữa một số hạng mục trụ sở UBND phường Lê Lợi		
Chi phí xây dựng	950.912.000	900.009.000
Chi phí quản lý dự án	32.768.000	31.014.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	104.079.000	92.874.000
Chi phí khác	12.159.000	5.997.000
Tổng cộng	1.099.918.000	1.029.894.000

Hồ sơ nghiệm thu bàn giao của hai công trình được lập cơ bản đầy đủ; biên bản nghiệm thu giai đoạn và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng có đầy đủ thành phần theo quy định. Việc nghiệm thu, quyết toán công trình được thực hiện kịp thời, đúng tiến độ quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ 02 công trình và kiểm tra thực tế một số hạng mục cho thấy: UBND phường đã thanh, quyết toán cho nhà thầu thi công cao hơn giá trị thực tế thi công với tổng số tiền 15.813.000 đồng (đã giảm trừ VAT).

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

1. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra; thực thi nhiệm vụ, công vụ

- Hàng năm, đã xây dựng Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có nội dung tuyên truyền công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; đã tổ chức phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng thông qua nhiều hình thức.

- Đã bố trí địa điểm, thực hiện tiếp công dân, niêm yết nội quy tiếp công dân, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết cho việc tiếp công dân; đã ban hành Quy chế tiếp công dân và thực hiện tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định.

- Đã ban hành quy định chế độ, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn phường; phân công đầu mối tiếp nhận đơn thư từ các nguồn, cập nhật vào sổ theo dõi đơn thư. Việc phân loại, xử lý đơn thư cơ bản thực hiện theo đúng quy định.

- Đã ban hành các Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng; xây dựng hệ thống quy chế, quy định liên quan đến hoạt động của UBND phường. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận “Tiếp nhận và Trả kết quả” phường. Trong niên độ thanh tra, không có trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, hay có hành vi nhũng nhiễu nhân dân.

- Đã tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Thực hiện cơ bản đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng chống tham nhũng.

- Các cán bộ, công chức, người lao động đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đối với lĩnh vực chuyên môn được giao.

2. Công tác cải cách hành chính

- Hàng năm, đã ban hành Kế hoạch CCHC và đã bố trí kinh phí cho công tác CCHC.

- Đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền và thực hiện tuyên truyền công tác CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; kiện toàn nhân sự, phân công cán bộ, công chức trực; bố trí trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cơ bản theo quy định. Đã thực hiện việc niêm yết công khai quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa có nhiều chuyển biến tích cực qua từng năm, đến tháng 9/2024 tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 87,45%, tỷ lệ thanh toán trực

tuyển đạt 85,27%, tỷ lệ số hoá thành phần hồ sơ khi tiếp nhận và tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

Đã bám sát nhiệm vụ tại Đề án 06/CP, các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố để ban hành các văn bản triển khai, thực hiện; đến tháng 09/2024, tỷ lệ người dân đã thực hiện cài đặt định danh điện tử VNeID đạt trên 95%.

- Hằng năm, tổ chức họp đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức đúng quy trình, đảm bảo thời gian và chất lượng theo hướng dẫn của UBND Thành phố và ký cam kết thực thi công vụ, thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính đầy đủ. Các chế độ chính sách, việc đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức được quan tâm thực hiện.

Đã thực hiện cập nhật thông tin cá nhân của cán bộ, công chức trên hệ thống phần mềm quản lý tổ chức bộ máy và biên chế.

- Đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, kết quả thu ngân sách nhà nước hàng năm đều vượt kế hoạch.

- Đã bố trí 01 công chức phụ trách công tác chuyển đổi số; trang bị cơ bản đầy đủ các thiết bị, phương tiện để cán bộ, công chức ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, xử lý công việc.

Đến tháng 9/2024, tỷ lệ văn bản đến, văn bản ký số và phát hành qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT- Ioffice đạt 100%.

3. Công tác quản lý, đầu tư 02 công trình xây dựng cơ bản do UBND phường Lê Lợi làm chủ đầu tư

Các công trình xây dựng đã hoàn thành việc thi công, thanh, quyết toán, đã đưa vào sử dụng và được theo dõi tài sản cố định. Hồ sơ pháp lý công trình cơ bản đảm bảo. Tiến độ thanh, quyết toán các công trình cơ bản đảm bảo theo quy định.

II. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

1. Tồn tại, hạn chế

a. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra; thực thi nhiệm vụ công vụ

- Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra: Một số đơn thư do cấp trên chuyển về giải quyết, trả lời còn chậm so với thời hạn được giao; việc cập nhật cơ sở dữ liệu khiếu nại, tố cáo vào phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; Việc thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và xã hội chưa triệt để.

- Việc thực thi nhiệm vụ, công vụ:

Vẫn còn một số tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên tại các lĩnh vực Văn phòng – Thống kê, Tài chính – Kế toán, Địa chính – Môi trường.

Một số lĩnh vực còn có tình trạng chậm thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao (*Lĩnh vực Văn phòng – Thống kê, Tài chính – Kế toán, An ninh, Địa chính – Môi trường, Y tế - Dân số*) hoặc không báo cáo theo yêu cầu (*Lĩnh vực Văn phòng – Thống kê, Y tế*).

b. Về công tác cải cách hành chính

- Việc thực hiện một số mục về CCHC còn chưa đầy đủ, nội dung Kế hoạch CCHC năm 2023 chưa bám sát chủ đề, chưa thực hiện hoặc chưa cung cấp được một số hồ sơ liên

quan việc thực hiện công tác CCHC; Chế độ thông tin báo cáo còn chưa đầy đủ, kịp thời.

- Chưa thống kê 12 thủ tục thuộc lĩnh vực Quân sự và 01 thủ tục thuộc lĩnh vực Công thương trong danh mục TTHC thuộc thẩm quyền; Chưa thực hiện việc xin lỗi người dân khi có hồ sơ TTHC giải quyết trễ hẹn.

- Tỷ lệ người dùng thường xuyên sử dụng Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT- Ioffice chưa cao.

c. Về công tác quản lý, đầu tư 02 công trình xây dựng cơ bản do UBND phường Lê Lợi làm chủ đầu tư

- + Chưa đăng kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các nhà thầu được chỉ định thầu theo quy định tại Điều 8 Luật đấu thầu.

- + Thanh, quyết toán vượt giá trị thi công thực tế đối với 02 công trình nêu trên số tiền 15.813.000 đồng.

2. Nguyên nhân

- Lãnh đạo UBND phường chưa thường xuyên sâu sát trong việc kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các công chức và các đối tượng có liên quan tham mưu, thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Công chức ở một số bộ phận chưa bám sát nội dung công việc và nhiệm vụ được giao để thực thi công vụ đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Công chức kế toán, đô thị chưa nghiên cứu kỹ các văn bản có liên quan để tham mưu đầy đủ, chính xác công tác quản lý, đầu tư xây dựng công trình.

- Đa số các thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc giao trái thẩm quyền, có tranh chấp hoặc có đơn thư kéo dài... dẫn đến khó khăn trong việc lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo chưa hoàn thiện và đang được cập nhật.

3. Trách nhiệm

- Việc thực hiện nhiệm vụ chậm thời hạn được giao, chưa thực hiện đúng, đầy đủ nội dung được giao là vi phạm Điều 9, Điều 10 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (đối với công chức) và Điều 16, Điều 17 Luật Viên chức năm 2010 (đối với viên chức) và các quy định khác có liên quan.

- Các hạn chế, khuyết điểm nêu trên, trách nhiệm chính thuộc về Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường phụ trách lĩnh vực qua các thời kỳ trong niên độ thanh tra và công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Yêu cầu Chủ tịch UBND phường Lê Lợi

Chỉ đạo chân chính, có biện pháp khắc phục ngay những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra và tập trung thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND phường bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó quan tâm công tác CCHC để duy trì, phát huy việc hồ sơ tiếp nhận trực tuyến và giải quyết dịch vụ công, số hoá hồ sơ, thanh toán trực

tuyển đạt tỷ lệ cao.

2. Đơn đốc Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng 232 nộp số tiền 15.813.000 đồng do thanh toán vượt khối lượng thi công thực tế đối với công trình nhà văn hóa khối 6, phường Lê Lợi và công trình sửa chữa một số hạng mục trụ sở UBND phường Lê Lợi vào tài khoản tạm giữ số 3941.0.1001326 của phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Vinh mở tại Kho bạc nhà nước Nghệ An.

3. Tổ chức họp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với tồn tại, hạn chế đã nêu tại Kết luận này.

4. Niêm yết Kết luận thanh tra tại Trụ sở UBND phường ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 và điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ kể từ ngày 02/10/2024.

II. Đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Vinh

1. Giao Thanh tra Thành phố tham mưu Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định thu hồi số tiền 15.813.000 đồng do thanh toán vượt khối lượng thi công thực tế đối với công trình nhà văn hóa khối 6, phường Lê Lợi và công trình sửa chữa một số hạng mục trụ sở UBND phường Lê Lợi từ Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng 232 vào tài khoản tạm giữ số 3941.0.1001326 của phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Vinh mở tại Kho bạc nhà nước Nghệ An.

2. Giao phòng Nội vụ Thành phố

- Chỉ đạo, hướng dẫn phường Lê Lợi tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với tồn tại, hạn chế đã nêu tại Kết luận này.

- Sau khi nhận được Báo cáo kiểm điểm của UBND phường Lê Lợi, tham mưu UBND Thành phố các bước tiếp theo theo quy định.

3. Giao phòng Văn hóa - Thông tin đăng tải toàn văn nội dung Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022 và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ kể từ ngày 24/12/2024./. *Phu*

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Nghệ An;
- Thường trực Thành ủy Vinh;
- Chủ tịch UBND TP;
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Vinh;
- Các phòng: Nội vụ, VH-TT;
- ĐU, UBND phường Lê Lợi;
- Lưu: VT, HS.

CHÁNH THANH TRA



Hoàng Thụy Phương